

Đề bài

Bằng tưởng tượng của mình em hãy đóng vai một nhân vật trong một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích để kể lại.

Bài làm 1: Hùng Vương kể lại nguồn gốc cho các con nghe

Hỡi các con! Nay các con đã lớn, các con cần biết rõ nguồn gốc của mình. Vậy hôm nay cha sẽ kể cho các con nghe.

Cha ta xưa, tức là ông nội các con, vốn là một vị thần thuộc nòi Rồng, con trai thần Long Nữ, tên là Lạc Long Quân. Ông nội các con thường ở dưới thủy cung, thỉnh thoảng mới lên sống trên cạn. Ông có nhiều phép lạ, sức khỏe vô địch. Thuở ấy, ở miền đất Lạc Việt có nhiều yêu quái làm hại dân lành. Cha ta giúp dân diệt trừ Ngư Tinh, Mộc Tinh, Hồ Tinh, lại dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi, cách ăn ở, Người thường về thủy cung với mẹ, khi cần thiết mới lên cạn.

Một lần, tình cờ cha gặp mẹ ta, tức bà nội các con. Mẹ ta vốn là người ở vùng núi cao phương Bắc, tên là Âu Cơ, thuộc dòng họ Thần Nông xinh đẹp tuyệt trần, nghe tiếng vùng Lạc Việt có nhiều hoa thơm cỏ lạ, phong cảnh hữu tình bèn tìm đến thăm. Mẹ cha ta gặp gỡ, đem lòng yêu thương nhau, rồi trở thành vợ chồng, sống ở trên cạn trong cung điện Long Trang.

Ít lâu sau, mẹ ta có mang. Đến kì sinh nở, chuyện thật lạ, mẹ sinh ra không phải một người con mà là một bọc trăm trứng, trăm trứng nở ra trăm người con hồng hào đẹp đẽ, lạ thường. Trăm anh em ta không cần bú mớm mà cứ lớn nhanh như thổi, mặt mũi khôi ngô, mạnh khỏe như thần. Ta nở ra từ quả trứng đầu tiên nên được gọi là anh cả.

Thế rồi một hôm, cha ta vốn quen sống dưới nước, cảm thấy không thể sống mãi trên cạn được, đành từ biệt mẹ và anh em ta trở về thủy cung. Mẹ ở lại một mình chăm lo cho đàn con và chờ chồng. Tháng ngày chờ mong, buồn tủi, cuối cùng mẹ gọi cha ta lên và bảo:

– Sao chàng bỏ thiếp mà đi, không cùng thiếp nuôi các con?

Cha ta ân cần giải thích:

– Ta vốn nòi Rồng ở vùng nước thẳm, nàng vốn dòng Tiên ở chốn non cao. Kẻ dưới nước người trên cạn, tính tình tập quán khác nhau, khó lòng mà ăn ở cùng nhau một nơi lâu dài được. Nay ta dẫn năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương. Kẻ miền núi, người miền biển khi có việc khó khăn thì giúp đỡ nhau, đừng quên lời hẹn.

Thế là cha mẹ và anh em ta chia tay lên đường.

Lên làm vua, ta lấy hiệu là Hùng Vương, đặt tên nước là Văn Lang đóng đô ở Phong Châu. Triều đình ta có quan văn, quan võ. Con trai ta gọi là Lang, con gái ta gọi là Mị Nương. Bao giờ hết đời ta thì con trưởng sẽ nối ngôi, cũng lấy hiệu là Hùng Vương, cho đến đời con, đời cháu, chắt các con cũng thế không được thay đổi.

Các con! Đến đời các con, cháu sau này, hàng trăm, nghìn năm sau, cũng phải nhắc nhau biết mình là con Rồng cháu Tiên, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn, làm cho nước nhà ngày càng phồn vinh, hùng cường.

Bài làm 2: Tre đằng ngà kể lại truyền thuyết Thánh Gióng

Những ngọn tre đằng ngà óng ả đang nói chuyện với nhau rất rôm rả. Lũ tre non mới lớn hỏi một ông tre già nhất:

– Ông ơi! Sao chúng ta lại có màu vàng mà không phải màu xanh như họ hàng của chúng ta?

Cụ tre, chậm rãi trả lời:

– Đó là vì lửa của chú ngựa sắt mà chú bé Gióng cưỡi đi đánh giặc đốt chúng ta cháy chấu à.

Lũ tre non lại nhao nhao lên hỏi:

– Chú bé Gióng nào cơ, thưa ông? Ông kể chuyện cho chúng cháu nghe đi!

Thế là cụ tre già kể chuyện cho lũ cháu con nghe chuyện Thánh Gióng.

Thực ra câu chuyện này có từ rất lâu đời rồi cơ các cháu ạ. Từ khi ta còn là một cây măng ta đã nghe ông bà kể về câu chuyện này.

Hồi ấy, lâu lắm rồi, ở một làng nọ, có một đôi vợ chồng ăn ở có tiếng là phúc hậu, luôn luôn giúp đỡ người khác. Nhưng ngặt một điều là đã già rồi mà họ vẫn chưa có con để nối dõi tông đường. Thế rồi, một hôm, bà vợ ra đồng thấy một vết chân to, tò mò bà ướm thử chân mình vào, không ngờ về nhà bà thụ thai. Mười hai tháng sau, bà sinh được một chú bé khôi ngô tuấn tú. Cả làng ai cũng mừng cho họ. Thế nhưng cậu bé đã ba tuổi rồi mà vẫn chưa biết nói, biết cười, đặt đâu nằm đấy.

Lúc bấy giờ, giặc Ân sang xâm lược nước ta. Thế giặc mạnh, nhà vua lo sợ bèn ra lệnh cho sứ giả đi khắp nơi loa truyền tìm người tài giỏi ra giúp nước. Khi sứ giả đến đầu làng Gióng, chú bé nghe thấy liền ngò dậy nói:

– Mẹ mời sứ giả vào đây cho con!

Bà mẹ mừng rỡ chạy ra gọi sứ giả vào để cậu bé nói chuyện. Sứ giả vào, chú bé nói rằng:

– Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt, một bộ giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này.

Sứ giả vô cùng kinh ngạc và mừng rỡ vội về tâu vua. Nhà vua ra lệnh triệu tập những thợ rèn giỏi nhất trong cả nước, ngày đêm làm gấp những thứ cậu bé dặn.

Điều kì lạ nữa là sau khi gặp sứ giả, cậu bé lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Cha mẹ cậu làm việc quần quật cũng không đủ gạo để nuôi con. Thấy vậy, xóm làng vui lòng góp gạo nuôi cậu bé. Ai cũng mong cậu giết giặc cứu nước.

Giặc Ân đã tràn tới núi Trâu, thế nước rất nguy, người người hoảng hốt. Vừa lúc đó sứ giả mang giáp sắt, roi sắt và ngựa sắt tới. Cậu bé bỗng vùng dậy, vươn vai một cái biến thành một tráng sĩ oai phong lẫm liệt. Tráng sĩ mặc áo giáp sắt cầm roi sắt, cưỡi lên mình ngựa sắt. Chàng thúc vô mông

ngựa, ngựa sắt hí vang phun lửa và phi ra chiến trường. Với chiếc roi sắt trong tay, tráng sĩ vung lên, quật tới bờ vào quân giặc. Bỗng roi sắt gãy, tráng sĩ bèn nhổ những bụi tre bên đường đánh tiếp. Giặc hoảng loạn giẫm đạp lên nhau mà chạy, chết như ngả rạ.

Đuổi giặc đến chân núi Sóc, tráng sĩ phi ngựa lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại rồi một mình một ngựa bay lên trời. Giặc tan, mọi người được sống yên bình. Nhà vua ghi nhớ công lao của tráng sĩ phong cho tước hiệu Phù Đổng Thiên Vương và lập đền thờ. Từ đấy về sau, hàng năm cứ đến tháng tư âm lịch là làng mở hội Gióng. Dân chúng khắp nơi nô nức kéo đến trẩy hội và tưởng niệm tri ân người anh hùng cứu nước. Dấu ấn trận đánh ác liệt năm xưa còn để lại trong màu vàng óng của những bụi tre đằng ngà, tục truyền là bị cháy do ngựa sắt phun lửa. Vì vậy mà chúng ta không có màu xanh đầy các cháu ạ. Những dãy ao hồ liên tiếp chính là vết chân ngựa thuoả nọ và tương truyền rằng, khi ngựa thét ra lửa đã thiêu rụi một làng, đó là làng Cháy.

Trên đây là toàn bộ truyện Thánh Gióng ông kể cho các cháu nghe. Câu chuyện đến đây là hết.

Bài làm 3: Mị Nương kể về cuộc chiến giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh

Ta là Mị Nương, con gái vua Hùng thứ mười tám. Vì chỉ có một mình ta nên vua cha rất mực yêu thương. Ta cũng không phụ lòng người, không làm điều gì khiến cha phải buồn. Thấy ta đã đến tuổi lấy chồng, lại xinh đẹp, nét na, vua cha muốn kén cho ta một người chồng thật xứng đáng.

Hồi ấy, có hai chàng trai đến cầu hôn. Từ xa, ta đã nhìn thấy hai chàng bèn nói cho cha biết. Một chàng là Sơn Tinh tướng mạo phi thường. Trông chàng thật hùng dũng, oai phong. Chàng mặc bộ áo giáp, đầu đội chiếc mũ miện vàng chói lọi, chân đi hài đỏ, bước đi nhanh nhẹn. Chàng cúi xuống lạy cha ta rồi xin được trở tài. Chàng vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi, vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên những dãy núi đồi. Tiếng reo hò ca ngợi không ngớt. Ta quay sang cha ta thấy Người gật đầu tỏ vẻ hài lòng. Đến lượt chàng thứ hai trở tài. Chàng này cũng hùng dũng không kém. Chàng mặc bộ quần áo được dệt bằng những chiếc vảy cá rất to và cứng, đi theo sau chàng là những thần cua, thần cá. Chàng vung tay cất tiếng gọi oang oang. Bỗng đâu, một luồng gió mạnh thổi tới, rồi mây đen ùn ùn kéo đến, mưa rơi xuống ào ào. Trở tài xong chàng cũng lạy cha ta. Tên của chàng là Thủy Tinh. Vua cha thấy hai người cùng xứng đáng, không biết chọn ai, Người bèn hỏi ý ta. Ta cũng lắc đầu nhưng thực tình ta thấy mình có cảm tình với Sơn Tinh nhiều hơn Thủy Tinh, dù rằng cả hai chàng cùng ngang sức ngang tài. Vua cha không biết chọn ai, từ chối ai bèn cho vời Lạc hầu, Lạc tướng tới để bàn bạc. Sau đó vua cha phán:

“Hai người đều vừa ý ta, nhưng ta chỉ có một cô con gái. Thôi thì ngày mai, ai đem sính lễ đến trước, ta sẽ gả con gái cho”.

Hai chàng bèn hỏi sính lễ gồm những gì? Cha ta trả lời:

Sính lễ bao gồm: “*Một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi*”.

Thấy cha ta ra lễ vật như vậy, ta cũng hơi lo vì kiếm đâu ra được những vật kì quặc như thế. Nhưng rồi ta lại nghĩ khác: Chắc vua cha cũng ưng Sơn Tinh hơn nên ra lễ vật ở trên rừng cho chàng dễ kiếm, còn ở dưới biển kiếm đâu ra voi, gà, ngựa... Nghĩ thế ta cũng an lòng.

Quả nhiên sáng hôm sau, Sơn Tinh mang lễ vật đến trước rước ta về núi. Đang đi đến nửa đường, bỗng ta nghe thấy một tiếng thét kinh hoàng ở phía đằng sau. Theo lời một người lính hầu thì Thủy Tinh đem sính lễ đến sau, không lấy được ta nên đuổi theo để đánh Sơn Tinh. Ta vội báo cho Sơn Tinh biết. Tiếng thét vọng lại gần và Thủy Tinh xuất hiện. Ta nhìn hấn với đôi mắt đầy căm thù và tức giận. Không lẽ nào một con người như hấn lại có những hành động vô lý ấy. Lúc đến cầu hôn ta, tưởng hấn cũng là người tử tế, ai ngờ... Quả đúng là một con người, nhỏ nhen, ích kỉ. Trận đánh giữa hấn và Sơn Tinh diễn ra rất ác liệt. Ta không muốn chứng kiến cảnh một người muốn cướp ta đi còn một người luôn bảo vệ ta. Thủy Tinh hô mưa, gọi gió làm thành giông bão rung chuyển cả đất trời, tay hấn vung lên, hạ xuống, miệng thét gầm: “*Sơn Tinh, trả Mị Nương cho ta!*”. Giông bão cuồn cuộn trôi nhà cửa, ruộng đồng. Ta ngồi trong kiệu chứng kiến cảnh đánh nhau, mong sao Sơn Tinh thắng. Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh. Nước ngập nhà cửa, ruộng đồng, ta tưởng như thành Phong Châu đang nổi lên đênh trên mặt nước. Ta lo cho vua cha, thần dân và còn lo cho cả chồng ta nữa. Khủng khiếp quá chừng! Ta chưa thấy trận đánh nào to và dữ dội như thế này. Gió thét ào ào. Mưa trút như thác chảy. Chồng ta, nét mặt bình thản, bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi ngăn chặn dòng nước của Thủy Tinh. Chàng đứng trên núi cao ra lệnh cho quân lính đưa ta về nhà để tránh tai nạn. Trên đường về, ta thấy nước của Thủy Tinh càng dâng mạnh bao nhiêu thì núi của Sơn Tinh ngày càng dâng cao bấy nhiêu. Điều đó cũng làm cho ta thêm hi vọng về chiến thắng của chồng. Và sự thật đúng như vậy, Thủy Tinh đuối sức, đành rút quân về.

Hàng năm, do thù tức, Thủy Tinh thường dâng nước đánh vợ chồng ta. Vào những ngày ấy, ta lại lo cho nhân dân bị lũ lụt và mong chồng chiến thắng kẻ thù, mang lại bình yên cho mọi người dân. Đáp lại lòng mong mỏi của ta, chồng ta luôn giành thắng lợi. Vì vậy, Thủy Tinh đánh chán, đánh chê nhưng đành rút quân về trong nỗi nhục ê chề không thể xóa nổi.

(Nguyễn Thị Thu Hiền Trường THCS Trần Phú – Hải Phòng)

Bài làm 4: Gươm thần kể lại sự tích Hồ Gươm

Tôi là một thanh gươm đẹp và quý. Nhiều người gọi tôi là gươm thần. Nước da tôi xanh biếc, lúc nào cũng tỏa sáng lấp lánh. Trên đầu tôi là một

chiếc mũ nạm ngọc. Tôi lại là vật báu, dựng cõi nước Nam, chủ tướng tôi, Lạc Long Quân, khi chia tay vợ là Âu Cơ, kẻ mang năm mươi con lên núi, người mang năm mươi con xuống biển, đã mang tôi về thủy cung. Còn chiếc mũ quý của tôi ông trao cho vợ giữ với lời hẹn khi khó khăn nhất định sẽ giúp đỡ nhau. Không được quên lời.

Lúc bấy giờ, giặc Minh xâm lăng và đô hộ nước Nam. Chúng gây biết bao tội ác khiến cả người, thần đều căm giận đến tận xương tủy. Long Quân sai tôi đi tìm kẻ hiền tài ra cứu nước. Đúng ba lần tôi tìm cách chui vào lưới của chàng trai đánh cá Lê Thận ở bên bờ sông Mã. Biết Thận là người tâm huyết, tôi tin chắc thế nào anh cũng gia nhập nghĩa quân Lam Sơn và tiến cử tôi cùng minh chủ. Có điều tôi chỉ linh nghiệm khi đội chiếc mũ nạm ngọc của mình. Bà Âu Cơ dư biết điều đó nên đã cho treo chiếc mũ nạm ngọc lên trên ngọn cây đa. Một lần thua trận, Lê Lợi cùng chủ tướng chạy dạt vào rừng và bắt gặp chiếc mũ ngọc của tôi. Thế là tôi được đội chiếc mũ thân thuộc của mình. Tôi còn nhớ, lúc bấy giờ nâng tôi lên Lê Thận nói với chủ tướng của mình:

“Đây chính là trời có ý phù trợ cho mình công làm nên nghiệp lớn. Chúng thần nguyện hết lòng phò tá mình công”.

Từ đó, nghĩa quân liên tục chiến thắng, tôi luôn luôn tỏa sáng, dọc ngang khắp các trận địa cùng nghĩa quân và chủ tướng là cho quân thù khiếp vía, hoặc tháo chạy, hoặc đầu hàng. Vương Thông phải cầu hòa. Từ đó, non sông sạch lầu bóng giặc.

Sứ mệnh của tôi đã hoàn thành. Long Quân phái thần Kim Quy lên hồ Tả Vọng đón tôi về. Hôm đó là ngày đầu xuân, Lê Lợi cùng các quan cưỡi thuyền dạo chơi trên hồ. Thuyền vừa ra giữa hồ, thần Kim Quy nhô lên nói trịnh trọng: *“Xin bệ hạ trả gươm thần cho Long Quân”*. Nhà vua rút tôi ra và kính cẩn thả xuống nước. Về tới Long Cung, Long Quân làm lễ tạ tổ tiên và hết lời khen ngợi tôi. Người nói:

“Gươm thần thật xứng đáng là báu vật của nước Nam ta. Ngươi đã có công phò giúp người tài đuổi giặc. Dân nước Nam mãi mãi nhớ công lao của ngươi. Giờ đây ngươi ở lại cùng ta còn mũ nạm ngọc lại đưa lên núi cho bà Âu Cơ cất giữ.

Tôi tựa mình khe khẽ tỏa lên một ánh sáng rực rỡ nhiều màu, thắm lạng biết ơn Long Quân, Âu Cơ – tổ tiên của nước Nam – mãi mãi.

Bài làm 5: Bà mẹ kể lại truyện Sọ Dừa

Nhà tôi nghèo lắm, vợ chồng tôi làm nghề kiếm củi để nuôi thân. Chúng tôi vất vả cực nhọc lại hiếm hoi nữa. Có một hôm tôi vào rừng kiếm củi, khát nước quá lại không tìm thấy suối, chợt tôi nhìn thấy một cái sọ dừa đựng đầy nước trong vắt. Tôi bung lên uống cạn, thế rồi tôi mang thai.

Đẻ con ra, tôi buồn lắm, vì nó là một đứa trẻ dị dạng, chỉ có cái đầu tròn lông lốc mà không có chân tay. Buồn rầu và sợ hãi tôi toan đem vứt đi thì đứa bé bỗng cất tiếng van xin:

– Mẹ ơi! Con là người đầy, mẹ đừng vứt con đi mà tội nghiệp!

Thấy thương tôi đành để lại nuôi và đặt tên là Sọ Dừa. Từ đó, hai mẹ con sớm tối có nhau. Ngày qua, tháng lại, Sọ Dừa vẫn thế, cứ lẩn lôn lốc trong nhà, chẳng giúp được tôi. Một hôm, làm về mệt mỏi than với con rằng:

– Con nhà người ta bảy tám tuổi đã biết đi ở chăn bò. Còn mày thì chẳng được tích sự gì!

Sọ Dừa nói:

– Gì chứ chăn bò thì con cũng làm được. Mẹ cứ xin phú ông cho con đến ở chăn bò.

Tôi rất ngạc nhiên, như không tin vào tai mình, nhưng vì Sọ Dừa giục mãi nên tôi đành đến nhà phú ông. Nghe tôi nói, phú ông ngần ngại, băn khoăn. Thằng bé người không ra người ngợm không ra ngợm ấy thì làm thế nào mà chăn với dất cả đàn bò đông như vậy được? Nhưng lòng tham lại khiến ông ta nghĩ: “Nó bé thế chắc là ăn ít, khỏi tốn cơm, công sá lại chẳng là bao. Thôi cứ thử xem sao!”.

Thế là Sọ Dừa đi ở cho nhà phú ông. Ngày nào cũng thế, nắng cũng như mưa, sáng Sọ Dừa lẩn theo đàn bò ra đồng, tối lại lẩn theo đàn bò về chuồng. Tôi rất mừng vì nó chăn rất giỏi, con nào con nấy bụng no căng, lông bóng mượt. Nhìn đàn bò béo tốt phú ông cũng mừng ra mặt.

Phú ông có ba cô con gái, ngày mùa đến, tôi tớ trong nhà phải ra đồng gặt lúa vì vậy, ba cô phải thay phiên nhau mang cơm ra đồng cho Sọ Dừa. Hai cô chị thì đồng đánh, chanh chua, còn cô em út thì hiền lành tốt bụng. Cô út đã đem lòng yêu con trai tôi! Thế mới lạ chứ, mãi sau này tôi mới biết là do một vài lần mang cơm cho Sọ Dừa vô tình cô út phát hiện nó là một chàng trai khôi ngô tuấn tú, ngồi trên võng đào thổi sáo cho đàn bò gặm cỏ. Cô kín đáo chăm sóc nó, có miếng gì ngon cô cũng để phần nó.

Một hôm, thằng con tôi lẩn về nhà, bảo:

– Mẹ sang hỏi cô út con phú ông cho con!

Tôi sững sốt lắm, ai đời đứa mót mà chòi mâm son bao giờ. Tui phận nghèo hèn nhưng lại thương con, thôi thì một liều ba bảy cũng liều. Tôi đành kiếm bùồng cau sang nhà phú ông. Nghe tôi nói, phú ông cười mỉa:

– Ủ, được! Bà hãy bảo con trai bà rằng muốn cưới được con gái ta thì phải sắm cho đủ một chĩnh vàng cốm, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười vò rượu tăm đem sang đây.

Ngẫm thân phận nghèo hèn, tôi lủi thủi ra về. Tôi về kể lại lời phú ông cho Sọ Dừa nghe, nghĩ rằng nó thôi không đòi lấy vợ nữa. Ai ngờ, nó bảo nó sẽ lo đủ những lễ vật trên.

Đúng ngày hẹn, tôi vô cùng ngạc nhiên trước đồng lễ vật quý giá bỗng dung xuất hiện cùng với mười gia nhân đang chuẩn bị mang lễ vật sang nhà phú ông.

Không thể nuốt lời hứa, phú ông bèn nói với mẹ con tôi:

– Để ta hỏi xem trong ba đứa con gái ta, có đứa nào ưng lấy thằng Sọ Dừa hay không?

Hai cô chị bĩu môi chê bai, khinh bỉ Sọ Dừa. Riêng cô út cúi đầu e thẹn tỏ ý bằng lòng.

Ngày cưới được tổ chức thật linh đình nhưng lúc rước dâu, không ai thấy Sọ Dừa đâu cả. Bỗng nhiên từ phòng cô dâu, cô Út sánh vai với một chàng trai khôi ngô tuấn tú cùng bước ra tươi cười chào mọi người. Ai nấy đều sững sốt và mừng rỡ. Tôi không tin vào mắt mình nữa nhưng đó là sự thật. Con trai tôi đã lập gia đình với một cô vợ hiền lành, xinh đẹp. Ba mẹ con tôi sống thật hạnh phúc.

Mấy năm sau, vua mở khoa thi kén chọn nhân tài. Con tôi dự thi và đỗ trạng nguyên. Về vang quá! Vua lại cử nó đi sứ. Ở nhà hai cô chị tìm cách hãm hại cô em út. Chúng đẩy con dâu tôi xuống biển. Con dâu tôi bị con cá kình to nuốt vào bụng. May phước, nó đã lấy dao mổ bụng cá và chui ra, sống dạt trên một hòn đảo hoang cùng đôi gà làm bầu bạn. Một hôm thuyền của trạng nguyên đi sứ về ngang, con gà trông bỗng cất tiếng gáy: “*Ồ ó o... có phải thuyền quan trạng rước cô tôi về*”. Con trai tôi cho thuyền ghé lại, vợ chồng gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Sau này tôi mới hay là con trai tôi trước khi đi sứ đã để lại cho vợ hai quả trứng, hai hòn đá, một con dao, dặn phải luôn giữ bên mình phòng khi cần đến. Quan trạng có khác, có tài đoán trước sự việc. Còn hai cô chị thì bị một phen bẽ mặt từ đó bỏ đi biệt xứ.

Ở đời mẹ hay nói tốt cho con, nhưng tôi quê mùa, có sao nói vậy. Tôi rất tự hào về nó.

Bài làm 6: Cô Mắt kể lại sự hiểu lầm đáng tiếc của mình

Tôi là Mắt – người hoạt bát nhanh nhẹn. Tôi luôn luôn nhìn để giúp người ta phát hiện đồ vật, nhận rõ đường đi. Chỉ đến khi người ta lên giường đi ngủ thì tôi mới được nghỉ. Hàng xóm láng giềng của tôi là lão Miệng, bác Tai, cậu Tay, cậu Chân.

Một hôm tôi chợt phát hiện ra rằng lão Miệng là người duy nhất chẳng phải làm gì cả mà vẫn được ăn đủ thứ của ngon vật lạ trên đời. Tôi bèn đem chuyện này nói với cậu Tay, cậu Chân. Hai cậu cùng kêu lên:

– *Ừ nhỉ! Thế mà chúng tôi cứ mãi đi mãi làm chẳng để ý gì cả. Phen này chúng ta phải cho lão Miệng bắt tay.*

Cả ba chúng tôi kéo đến nhà lão Miệng. Ngang qua nhà bác Tai. Thấy bác ngồi im lặng như đang nghe ngóng, suy nghĩ điều gì, chúng tôi chạy vào nói:

– *Bác Tai ơi! Bác có đi cùng chúng cháu đến nhà lão Miệng không? Chúng cháu định nói cho lão biết rằng từ nay mọi người sẽ không làm đẽ nuôi hẳn nữa. Bác cháu mình vất vả nhiều rồi, tới lúc phải nghỉ ngơi thôi!*

Bác Tai nghe xong gật đầu lia lịa:

– *Phải đấy! Phải đấy! Bác sẽ đi cùng các cháu.*

Bốn người chúng tôi đến nhà lão Miệng, chẳng chào hỏi gì cả, cậu Chân, cậu Tay nói thẳng:

– *Chúng tôi hôm nay đến đây không phải để chơi bời, trò chuyện gì với ông đâu, mà nói thẳng cho ông biết. Từ nay chúng tôi không làm đẽ nuôi ông nữa. Bấy nhiêu lâu, chúng tôi cực khổ vất vả vì ông nhiều rồi!*

Chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, lão Miệng ngạc nhiên lắm, lão bảo:

– *Áy, có chuyện chi thì mọi người hãy vào nhà đã làm gì mà nóng nảy thế?*

Chúng tôi lắc đầu quả quyết:

– *Không, không bàn bạc gì nữa! Từ nay trở đi ông phải tự lo lấy mà sống. Còn chúng tôi có biết cái gì là ngọt bùi, ngon lành đâu, làm chi cho cực!*

Nói rồi tất cả kéo nhau về và há hê nghĩ rằng phen này thì lão Miệng cứ là chết đói.

Một ngày, hai ngày trôi qua, Chân, Tay, Tai, Mắt chẳng làm gì cả. Nhưng lạ thay họ không thấy vui tươi, nhàn nhã, mà lại thấy mệt mỏi rã rời. Cậu Chân, cậu Tay chẳng cất nổi mình để chạy nhảy, nô đùa như trước nữa. Còn tôi thì suốt ngày lơ đờ hai mi nặng trĩu. Bác Tai mọi ngày nghe gì cũng rõ nay lúc nào cũng cảm thấy như có cái cối xay lúa quay ù ù bên trong. Chúng tôi cứ sống trong tình trạng như thế cho tới ngày thứ bảy thì không thể chịu đựng được nữa, đành họp nhau lại để bàn. Bác Tai cố cất tiếng:

Chúng ta suy nghĩ và hành động sai lầm rồi các cháu ạ! Chúng ta không làm đẽ nuôi lão Miệng thì chúng ta cũng tê liệt cả. Lão Miệng tuy không làm nhưng lão có công nhai. Như thế cũng là làm việc chứ không phải ăn không ngồi rồi. Từ trước đến nay, chúng ta sống thân thiết, gắn bó với nhau, nay tự dựng lại gây nên chuyện. Lão Miệng có cái ăn thì chúng ta mới khỏe khoản lên được. Theo ý bác chúng ta nên đến nói lại với lão Miệng, các cháu có đi không?

Cậu Chân, cậu Tay và tôi cố gượng dậy theo bác Tai tới nhà lão Miệng. Khôn khổ cho lão Miệng, lão cũng đỡ sống, đỡ chết. Môi thì nhợt nhạt, hai hàm khô cứng, không buồn nhếch mép. Tôi thành thật xin lỗi lão vì việc hiểu lầm vừa qua. Thế rồi, bác Tai và tôi vực lão Miệng dậy. Còn cậu Chân, cậu Tay vội vã đi kiếm thức ăn. Lão Miệng ăn xong dần dần tỉnh lại. Lạ thay! Tôi, bác Tai, cậu Chân, cậu Tay cũng thấy đỡ mệt và tinh thần sáng khoái hẳn ra. Từ đấy trở đi, năm người chúng tôi lại sống thuận hòa, thân thiết như xưa.